

Số : 233 /DICERA
No. 233/DICERA

TP HCM, ngày 22 tháng 08 năm 2026
Ho Chi Minh, August 22, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
Respectfully to: Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of Organization: CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS/DICERA HOLDINGS JOINT STOCK
- Mã chứng khoán/ Stock code: DC4
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Tòa nhà Ruby Tower, số 12, đường 3 tháng 2, Phường Tam thắg, TP Hồ Chí Minh/ Ruby Tower Building, 3/2 Street, Ward Tam Thang, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại/ Tel: 0254.3613518

Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

Nghị quyết số 89/NQ-HĐQT.NK5 ngày 22/08/2026 về việc: Thông qua phương án thu hồi cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn Người lao động và chi tiết các tiêu chí phân bổ cổ phiếu cho Người lao động
Resolution No. 89/NQ-HĐQT.NK5 dated August 22, 2026, Re: Approval of the plan to repurchase bonus shares issued under the employee stock option program and details of the criteria for allocating shares to employees

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/08/2026 tại đường dẫn: www.dicera.vn mục “Quan hệ cổ đông”/ *This information was published on the Company's website on August 22, 2026 at the link: www.dicera.vn. The section “Shareholder relations”*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the published information.*

CÔNG TY CP DICERA HOLDINGS
DICERA HOLDINGS JOINT STOCK
NGƯỜI LUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số/Decision No. 89/NQ-HĐQT.NK5

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuyết Hoa

Số: 89 /NQ-HĐQT.NK5TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 08 năm 2026**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS**

(V/v thông qua phương án thu hồi cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động và chi tiết các tiêu chí để phân bổ cổ phiếu cho người lao động)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần DICERA Holdings;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2026 ngày 25/04/2026;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 87/NQ-HĐQT.NK5 ngày 18/07/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings;
- Biên bản họp HĐQT số 89 /BB.HĐQT-NK5 ngày 22 /08/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu bị thu hồi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, như sau:

Công ty thu hồi toàn bộ số lượng cổ phiếu thưởng và cổ tức là cổ phiếu phát sinh từ cổ phiếu thưởng (nếu có) của Người lao động (theo quy định tại Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua), làm cổ phiếu quỹ của Công ty, sau đó Công ty sẽ bán ra theo trình tự như sau:

- Công ty thực hiện bán số cổ phiếu quỹ này sau ít nhất 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch thu lại cổ phiếu của Người lao động đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng.
- Công ty hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng về việc bán cổ phiếu quỹ.
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ, Công ty gửi Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng.

Điều 2: Ghi nhận và xác nhận nội dung chi tiết của các tiêu chí xác định hệ số phân bổ cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026

- Hội đồng quản trị ghi nhận và xác nhận nội dung chi tiết của các tiêu chí đã được Công ty áp dụng để xác định hệ số phân bổ cổ phiếu thưởng cho từng cán bộ nhân viên trong Danh sách phân phối cổ phiếu thưởng ESOP năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2026, bao gồm:
 - ✓ Tiêu chí xác định hệ số thâm niên;
 - ✓ Tiêu chí xác định hệ số cấp bậc, chức danh và vị trí công việc;
 - ✓ Tiêu chí xác định hệ số đóng góp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, với mức hệ số từ 0,1 đến 12.

Nội dung chi tiết của các tiêu chí nêu trên được quy định tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

- Để làm rõ, các tiêu chí chi tiết tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này là cơ sở đã được sử dụng để xác định hệ số của từng cán bộ nhân viên trong Danh sách phân phối cổ phiếu thưởng ESOP năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2026 không phải là tiêu chí mới và không làm thay đổi đối tượng, hệ số hoặc số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng cán bộ nhân viên theo Danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty, các phòng ban đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ ĐÌNH THẮNG

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CỦA CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH HỆ SỐ PHÂN BỐ CỔ PHIẾU THƯỞNG THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026

(Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số **8.9./NQ.HĐQT-NK5** ký ngày **22/08/2026**)

1. Tiêu chuẩn Người lao động tham gia chương trình:

- Đối với Thành viên HĐQT: Là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, không trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm.
- Đối với Ban điều hành và Người lao động trong Công ty:

Hiện đang ký Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần DICERA Holdings, hợp đồng lao động không thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên (tính đến 31/03/2026) và không trong tình trạng:

- + Xin thôi việc/đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
- + Trong diện không được Công ty tái ký Hợp đồng lao động;
- + Đang bị tạm đình chỉ để xử lý kỷ luật lao động;
- + Đang trong quá trình xử lý kỷ luật mức độ sa thải/Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Tiêu chí xác định hệ số phân bổ cổ phiếu thưởng cho Người lao động tham gia chương trình:

Các tiêu chí dùng để xác định hệ số phân bổ số cổ phiếu thưởng cho Người lao động được phân bổ cho các nhóm đối tượng cụ thể như sau:

STT	Nhóm đối tượng áp dụng	Tiêu chí áp dụng	Số lượng cổ phiếu phân bổ cho nhóm đối tượng áp dụng
1	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (03 thành viên)	- Thời gian làm việc của từng thành viên (tính từ khi được bầu làm TV HĐQT đến ngày 31/01/2025) - Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty (chi tiết tại Mục 3 của Phụ lục này)	40.000 cổ phiếu
2	Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên trong Công ty	- Thâm niên công tác (*) - Hệ số cấp bậc vị trí của Người lao động - Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty (chi tiết tại Mục 3 của Phụ lục này)	1.960.000 cổ phiếu

Chi tiết các tiêu chí áp dụng nêu trên cụ thể như sau:

2.1. Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác:

- Thời gian làm việc của từng thành viên (*áp dụng với Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*): Theo thời gian làm Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty (*tính từ khi được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị đến 31/01/2025*) (*được làm tròn đến hàng đơn vị*)
- Thâm niên công tác (*áp dụng với Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành, Ban điều hành và cán bộ công nhân viên trong Công ty*): Tối thiểu 03 năm, tính từ ngày ký hợp đồng với Công ty (kể cả thời gian trước khi cổ phần hóa) đến 31/01/2025. Trong đó:
 - + Nếu Người lao động có thời gian công tác tại Công ty gián đoạn sẽ được tính cộng dồn các giai đoạn công tác tại Công ty.
 - + Thời gian Người lao động Công ty được cử xuống công tác tại Công ty con của Công ty, sẽ được tính là thâm niên công tác tại Công ty.

Để làm rõ, thâm niên công tác được xác định theo số tháng công tác đã hoàn thành, không tính phần ngày lẻ chưa đủ một tháng và được quy đổi thành số năm theo công thức: số tháng công tác/12 tháng và được làm tròn đến 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

2.2. Hệ số cấp bậc vị trí của Người lao động

Hệ số cấp bậc vị trí của Người lao động: Theo mức lương tháng 01/2025 (*không gồm phụ cấp*)/10.000.000, làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ: Mức lương tháng 01/2025 của Người lao động chưa bao gồm phụ cấp là 18.550.000 đồng, Hệ số cấp bậc vị trí của Người lao động là 1,86.

2.3. Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty

Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh (“KQKD”) của Công ty được Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty xác định theo nguyên tắc như sau:

a. Căn cứ xem xét mức độ ảnh hưởng đến KQKD:

STT	Căn cứ xem xét	Mức độ ảnh hưởng			
		Rất cao	Cao	Thông thường	Hạn chế
1	Mức độ ảnh hưởng trực tiếp đến KQKD và hoạt động chung	Tác động trực tiếp, trọng yếu, có thể làm thay đổi đáng kể kết quả toàn Công ty hoặc nhiều đơn vị/lĩnh vực trọng yếu.	Tác động trực tiếp đến một đơn vị, dự án, công trường, lĩnh vực hoặc một cấu phần quan trọng của KQKD.	Tác động nhận diện được trong phạm vi vị trí, nhóm công việc hoặc hạng mục được giao.	Tác động gián tiếp, phạm vi hẹp hoặc chủ yếu duy trì/hỗ trợ hoạt động chung.
2	Phạm vi trách nhiệm và tính chất phức tạp	Chủ trì quyết định, điều hành hoặc chịu trách nhiệm cuối cùng đối với công việc trọng yếu, phức tạp, rủi ro cao hoặc phạm vi toàn Công ty.	Trực tiếp phụ trách, tổ chức hoặc kiểm soát một lĩnh vực, đơn vị, dự án hoặc hạng mục quan trọng.	Thực hiện độc lập một phần việc hoặc chịu trách nhiệm trong phạm vi vị trí/chuyên môn được giao.	Thực hiện theo phân công, quy trình; quyền quyết định và phạm vi trách nhiệm hẹp.

STT	Căn cứ xem xét	Mức độ ảnh hưởng			
		Rất cao	Cao	Thông thường	Hạn chế
3	Mức độ chủ động, sáng kiến, xử lý vấn đề và phối hợp	Chủ động rất cao, có giải pháp/sáng kiến hoặc thường xuyên xử lý vấn đề phức tạp, phối hợp rộng, đảm nhận khối lượng hoặc yêu cầu vượt đáng kể thông thường.	Chủ động cao, thường xuyên xử lý công việc phát sinh, phối hợp nhiều bên hoặc có đóng góp vượt mức thông thường của vị trí.	Chủ động và phối hợp phù hợp với yêu cầu thông thường của vị trí; xử lý được các vấn đề phát sinh trong phạm vi được giao.	Ít chủ động, phạm vi phối hợp hẹp, ít nhiệm vụ bổ sung hoặc mức độ sẵn sàng thấp hơn thông thường.
4	Tuân thủ, kỷ luật và tính liên tục trong kỳ đánh giá	Tốt: Tuân thủ đầy đủ quy định, quy trình; không có vi phạm hoặc sai sót đáng kể; duy trì tinh thần trách nhiệm và đóng góp ổn định, liên tục trong kỳ đánh giá. Sai sót nhỏ (nếu có) đã được khắc phục và không làm giảm đáng kể mức độ đóng góp thực tế.			
					Hạn chế: Có vi phạm, sai sót hoặc nhắc nhở đáng kể; thời gian làm việc/dóng góp bị gián đoạn; hoặc có yếu tố cụ thể làm giảm đáng kể mức độ đóng góp thực tế trong kỳ đánh giá.

b. Nguyên tắc lựa chọn hệ số cụ thể trong khoảng tham chiếu:

Mức áp dụng trong nhóm	Vị trí trong khoảng	Nguyên tắc xác định	Ví dụ minh họa
Mức thông thường	Cận dưới của khoảng	Áp dụng khi cá nhân có phạm vi và mức độ ảnh hưởng phù hợp với tính chất thông thường của chức danh/vị trí.	Lái xe thông thường: hệ số 1,0; Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực: hệ số 8,0.
Mức cao	Mức giữa của khoảng	Áp dụng khi phạm vi trách nhiệm, mức độ trực tiếp đối với KQKD, tính chủ động/sáng kiến/xử lý vấn đề hoặc cường độ ảnh hưởng cao hơn mức thông thường nhưng chưa ở mức cao nhất của nhóm.	Trưởng/phó đơn vị có phạm vi quan trọng hoặc công việc phức tạp có thể áp dụng mức 4,5 hoặc 3,5.
Mức rất cao trong nhóm	Cận trên của khoảng	Áp dụng khi cá nhân có mức ảnh hưởng cao nhất trong cùng nhóm chức danh/vị trí, phạm vi trách nhiệm rộng, mức độ chủ động/xử lý vấn đề nổi trội hoặc tính chất đặc thù vượt đáng kể mức thông thường.	Nhóm HDQT 10,0-12,0: mức rất cao nhất áp dụng 12,0; Lái xe 1,0-2,0: thường xuyên đi công tác/làm ngoài giờ áp dụng 2,0.
Điều chỉnh giảm đặc biệt (chỉ áp dụng cá biệt)	Dưới khung thông thường của chính nhóm chức danh/vị trí	Chỉ áp dụng cho số ít trường hợp có căn cứ cụ thể làm cho mức độ ảnh hưởng thực tế trong kỳ thấp hơn đáng kể so với khung thông thường của chính nhóm chức danh/vị trí, như thời gian đóng góp bị gián đoạn, sai sót ảnh hưởng công việc hoặc mức độ tham gia thực tế rất hạn chế. Không áp dụng cho cả một nhóm công việc đã có khung hệ số riêng.	Nhân sự chuyên môn mới quay lại làm việc hoặc thời gian tham gia không liên tục có thể áp dụng 0,1-0,3; Trường hợp có sai sót làm giảm chất lượng và mức độ ảnh hưởng thực tế có thể áp dụng 0,8.

c. Khung hệ số đóng góp tham chiếu theo nhóm chức danh/vị trí

STT	Nhóm chức danh/ vị trí tham chiếu	Chức danh/vị trí điển hình	Khoảng hệ số	Mức cơ sở/ thông thường	Mức điều chỉnh trong khoảng	Mức cận trên/ cận dưới hoặc mức cố định
1	Hội đồng quản trị	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT	10,0 - 12,0	10,0: tham gia quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu.	Trên 10,0 khi phạm vi chủ trì và trách nhiệm cao hơn mức thành viên thông thường.	12,0: chủ trì định hướng, quyết định và giám sát; mức ảnh hưởng cao nhất toàn Công ty.
2	Ban Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc	8,0 - 10,0	8,0: trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực lớn.	Trên 8,0 khi phạm vi điều hành rộng, tác động đến nhiều lĩnh vực.	10,0: chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp đối với kết quả toàn Công ty.
3	Kế toán trưởng/chức năng kiểm soát trọng yếu	Kế toán trưởng	6,0	6,0: ảnh hưởng quan trọng đến tài chính, chi phí, dòng tiền và an toàn hoạt động.	Không áp dụng mức giữa trong danh sách hiện tại.	6,0 là mức tham chiếu cao nhất của nhóm trong danh sách hiện tại.
4	Trưởng đơn vị, phòng/ban, chi nhánh, chỉ huy trưởng	Trưởng phòng, Giám đốc Ban/Chi nhánh, Chỉ huy trưởng	4,0 - 5,5	4,0: trực tiếp quản lý một đơn vị/mảng công việc quan trọng.	4,5: phạm vi phức tạp hoặc ảnh hưởng cao hơn thông thường.	5,5: phạm vi phối hợp rộng, tác động đáng kể đến kế hoạch và kết quả chung.
5	Phó đơn vị và chức danh quản lý/chuyên môn chủ chốt	Phó phòng, Phó ban, Chỉ huy phó, Trưởng ban an toàn, Trợ lý Chủ tịch HĐQT	2,0 - 4,0	2,0 - 3,0: phụ trách một phần việc/mảng công việc trong phạm vi đơn vị.	3,5: tính độc lập, trách nhiệm hoặc phạm vi phối hợp cao hơn.	4,0: mức ảnh hưởng cao nhất trong nhóm, trực tiếp đến mảng trọng yếu.
6	Quản lý tổ/đội/hạng mục	Đội trưởng, Trưởng block, chỉ huy hạng mục phạm vi hẹp	2,5 - 3,0	2,5: mức thông thường của nhóm; trực tiếp tổ chức và điều phối tổ/đội/hạng mục trong phạm vi được giao.	Trên 2,5 đến dưới 3,0: phạm vi tổ chức, điều phối hoặc mức độ ảnh hưởng cao hơn mức thông thường của nhóm.	3,0: phạm vi quản lý rộng hơn, tính chất công việc phức tạp hoặc mức ảnh hưởng cao nhất trong nhóm.
7	Nhân sự chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ	Kỹ thuật, kế toán, văn thư, trắc đạc, nhân viên chuyên môn	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	2,0: trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn thông thường.	3,0: độc lập phụ trách hạng mục hoặc ảnh hưởng cao hơn nhóm chuyên môn.	4,0: nhiệm vụ kỹ thuật/chuyên môn đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng cao nhất trong nhóm.
8	Lái xe	Lái xe phục vụ hoạt động Công ty	1,0 - 2,0	1,0: thực hiện công việc lái xe thường xuyên theo phân công.	Không nhất thiết áp dụng mức giữa.	2,0: thường xuyên đi công tác, làm ngoài giờ hoặc có mức độ sẵn sàng cao hơn thông thường.

STT	Nhóm chức danh/ vị trí tham chiếu	Chức danh/vị trí điển hình	Khoảng hệ số	Mức cơ sở/ thông thường	Mức điều chỉnh trong khoảng	Mức cận trên/ cận dưới hoặc mức cố định
9	Vị trí hỗ trợ vận hành	An toàn, bảo hành, tạp vụ và vị trí hỗ trợ tương tự	1,0	1,0: ảnh hưởng gián tiếp, duy trì điều kiện hoạt động.	Không áp dụng trong danh sách hiện tại.	Không áp dụng trong danh sách hiện tại.
10	Cơ khí, máy xây dựng, điện nước cấp tác nghiệp	Cơ khí - máy xây dựng, điện nước	0,3 - 0,5	0,5: mức thông thường của nhóm, trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp trong phạm vi hẹp.	0,3: mức thấp trong nhóm khi phạm vi ảnh hưởng, mức độ chủ động hoặc phối hợp thấp hơn mức thông thường.	Khung của nhóm được giới hạn từ 0,3 đến 0,5; không coi các mức này là điều chỉnh giảm đặc biệt.
11	Bảo vệ	Bảo vệ tại đơn vị/công trường	0,3	0,3: mức cố định/thông thường do ảnh hưởng rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	Không áp dụng mức điều chỉnh khác trong danh sách hiện tại.	0,3 là mức cố định của nhóm; không coi là điều chỉnh giảm đặc biệt.
12	Trường hợp cá biệt có hệ số thấp hơn khung thông thường của chức danh/vị trí	Trường hợp thời gian đóng góp gián đoạn, phạm vi rất hạn chế hoặc có căn cứ làm giảm ảnh hưởng	0,1 - 0,8; chỉ áp dụng khi có căn cứ cụ thể theo từng cá nhân	Không phải là một nhóm chức danh; chỉ áp dụng cá biệt theo mức ảnh hưởng thực tế trong kỳ.	0,5 - 0,8 khi vẫn có đóng góp nhưng có yếu tố cụ thể làm giảm đáng kể mức ảnh hưởng.	0,1 - 0,3 khi thời gian tham gia hoặc mức độ ảnh hưởng thực tế trong kỳ rất thấp.

Lưu ý:

- “Khung hệ số đóng góp tham chiếu theo nhóm chức danh/vị trí” nêu trên không phải là “Hệ số cấp bậc, vị trí công tác”. Khung này chỉ dùng để xác định khoảng đánh giá mức độ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và lựa chọn hệ số cụ thể đã được phê duyệt.
- Các mức 0,3-0,5 của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước và mức 0,3 của nhóm bảo vệ là mức trong khung chức danh tương ứng, không phải là trường hợp điều chỉnh giảm đặc biệt.
- Các mức “Rất cao”, “Cao”, “Thông thường” và “Hạn chế” được xác định tương đối trong phạm vi từng nhóm chức danh tham chiếu, nhằm lựa chọn mức hệ số cụ thể trong khung hệ số của nhóm chức danh đó; không được sử dụng để so sánh trực tiếp mức độ ảnh hưởng giữa các cá nhân thuộc các nhóm chức danh khác nhau.

3. Danh sách Người lao động đáp ứng các tiêu chí phân bổ và hệ số phân bổ chi tiết

Danh sách Người lao động đáp ứng các tiêu chí phân bổ và hệ số phân bổ chi tiết cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống]

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHCĐ thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/kỷ luật/tính tiên tỵc (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
1	Trịnh Đình Cường	TV HĐQT	22/05/2021	4,0	Không áp dụng	Hội đồng quản trị	10,0 - 12,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 10,0 của nhóm HĐQT do tham gia quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu trên phạm vi toàn Công ty.	Tham gia thảo luận, quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền HĐQT; mức ảnh hưởng rất cao trên phạm vi toàn Công ty.	10,0	16.200	16.200	
2	Đinh Ngọc Châu Hương	TV HĐQT	19/05/2023	2,0	Không áp dụng	Hội đồng quản trị	10,0 - 12,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 10,0 của nhóm HĐQT do tham gia quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu trên phạm vi toàn Công ty.	Tham gia thảo luận, quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền HĐQT; mức ảnh hưởng rất cao trên phạm vi toàn Công ty.	10,0	12.800	12.800	
3	Trần Thị Thu	TV HĐQT	26/04/2024	1,0	Không áp dụng	Hội đồng quản trị	10,0 - 12,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 10,0 của nhóm HĐQT do tham gia quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu trên phạm vi toàn Công ty.	Tham gia thảo luận, quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền HĐQT; mức ảnh hưởng rất cao trên phạm vi toàn Công ty.	10,0	11.000	11.000	
4	Lê Đình Thắng	CT.HĐQT	14/09/2000	24,3	10,96	Hội đồng quản trị	10,0 - 12,0	Rất cao	Rất cao	Rất cao	Tốt	Mức rất cao trong nhóm	Áp dụng căn trên 12,0 do chủ trì định hướng quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu; mức ảnh hưởng cao nhất trong nhóm HĐQT	Chủ trì định hướng chiến lược, hoạt động của HĐQT và việc quyết định, giám sát các vấn đề trọng yếu; có mức ảnh hưởng trực tiếp và cao nhất đến kết quả chung của Công ty.	12,0	339.700	339.700	
5	Nguyễn Văn Đa	Phó CT	01/10/1999	25,3	5,21	Hội đồng quản trị	10,0 - 12,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 10,0 của nhóm HĐQT do tham gia quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu trên phạm vi toàn Công ty.	Tham gia định hướng, quản trị, quyết định và giám sát các vấn đề trọng yếu; mức ảnh hưởng rất cao đến kết quả chung của Công ty.	10,0	145.300	145.300	
6	Trần Gia Phúc	TGD	01/01/2007	18,1	5,21	Ban Tổng Giám đốc	8,0 - 10,0	Rất cao	Rất cao	Rất cao	Tốt	Mức rất cao trong nhóm	Áp dụng căn trên 10,0 của Ban Tổng Giám đốc do mức độ ảnh hưởng đến KQKD, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức rất cao trong nhóm.	Trực tiếp tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động, triển khai kế hoạch kinh doanh, chủ động xử lý và phối hợp các vấn đề trọng yếu; chịu trách nhiệm trực tiếp đối với kết quả chung của Công ty.	10,0	140.300	140.300	
7	Nguyễn Tuyết Hoa	PTGD	04/01/2004	21,0	3,73	Ban Tổng Giám đốc	8,0 - 10,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 8,0 do trực tiếp phụ trách lĩnh vực lớn, phạm vi ảnh hưởng cao nhưng không bao quát toàn bộ hoạt động như Tổng Giám đốc.	Trực tiếp phụ trách lĩnh vực lớn, tổ chức triển khai kế hoạch và xử lý các vấn đề trọng yếu; có ảnh hưởng cao đến kết quả hoạt động của Công ty.	8,0	87.600	87.600	
8	Nguyễn Văn Tuyển	PTGD	01/05/2006	18,8	3,66	Ban Tổng Giám đốc	8,0 - 10,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 8,0 do trực tiếp phụ trách lĩnh vực lớn; phạm vi ảnh hưởng cao nhưng không bao quát toàn bộ hoạt động như Tổng Giám đốc.	Trực tiếp phụ trách lĩnh vực lớn, tổ chức triển khai kế hoạch và xử lý các vấn đề trọng yếu; có ảnh hưởng cao đến kết quả hoạt động của Công ty.	8,0	84.800	84.800	
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	KTT	01/04/2003	21,8	3,30	Kế toán trưởng/chức năng kiểm soát trọng yếu	6,0	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 6,0 là mức thông thường của nhóm Kế toán trưởng/chức năng kiểm soát trọng yếu, do có ảnh hưởng quan trọng đến tài chính, chi phí, dòng tiền và an toàn hoạt động.	Tổ chức và kiểm soát công tác tài chính - kế toán, cung cấp thông tin phục vụ điều hành, kiểm soát chi phí và dòng tiền; mức độ ảnh hưởng, phạm vi trách nhiệm và tính chủ động đều ở mức cao trong nhóm.	6,0	63.600	63.600	
10	Trần Xuân Báu	TP. KT-TC	01/04/2021	3,8	2,96	Trưởng đơn vị/phòng ban/chi nhánh/chi huy trưởng	4,0 - 5,5	Rất cao	Cao	Cao	Tốt	Mức cao trong nhóm	Áp dụng mức 4,5, là mức cao trong nhóm trưởng đơn vị: mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá rất cao, trong khi phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp được đánh giá ở mức cao.	Quản lý kỹ thuật-thi công các công trình tham mưu và tổ chức triển khai công việc có ảnh hưởng rất cao đến KQKD; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức cao trong nhóm.	4,5	35.300	35.300	
11	Trần Đức Thắng	TP. VT-TB	01/06/2007 - 31/03/2009; 01/06/2018 - đến nay	8,5	2,67	Trưởng đơn vị/phòng ban/chi nhánh/chi huy trưởng	4,0 - 5,5	Cao	Cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng căn trên 4,0 của nhóm phó đơn vị do phạm vi phụ trách trực tiếp đến mảng trọng yếu.	Trực tiếp phụ trách tìm kiếm mua bán vật tư và quản lý thiết bị thi công của công ty, có ảnh hưởng cao đến KQKD	4,0	32.100	32.100	
12	Phạm Văn Mạnh	TP HCNS	01/08/2020	4,5	2,71	Trưởng đơn vị/phòng ban/chi nhánh/chi huy trưởng	4,0 - 5,5	Cao	Cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 4,0, là mức thông thường của nhóm trưởng đơn vị có trách nhiệm trực tiếp đối với một chức năng, chi nhánh hoặc công trường.	Tuyển dụng nhân sự và tổ chức bộ máy trong Công ty, phạm vi trách nhiệm có ảnh hưởng đáng kể đến tiến hoạt động của đơn vị.	4,0	29.700	29.700	
13	Bùi Đình Phong	TP.Kế hoạch	01/04/2003	21,8	2,81	Trưởng đơn vị/phòng ban/chi nhánh/chi huy trưởng	4,0 - 5,5	Rất cao	Rất cao	Cao	Tốt	Mức rất cao trong nhóm	Áp dụng căn trên 5,5 do mức độ ảnh hưởng đến KQKD và phạm vi trách nhiệm đều ở mức rất cao, đồng thời mức độ chủ động, xử lý và phối hợp ở mức cao trong nhóm trưởng đơn vị.	Chủ trì công tác kế hoạch, quản trị Công ty, tham mưu mục tiêu hoạt động, theo dõi tiến độ và phối hợp nhiều đơn vị; có mức ảnh hưởng rất cao và phạm vi trách nhiệm rất cao đối với kết quả chung của Công ty.	5,5	53.000	53.000	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHCĐ thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV, HĐQT/ Kỳ họp đông lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuần thủ/kỷ luật/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
14	Bùi Hữu Quyền	GD. Ban PTDA	14/10/2020	4,3	2,89	Trưởng đơn vị/phòng ban/chỉ nhánh/chỉ huy trưởng	4,0 - 5,5	Rất cao	Cao	Cao	Tốt	Mức cao trong nhóm	Áp dụng mức 4,5, là mức cao trong nhóm trưởng đơn vị; mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá rất cao, trong khi phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp được đánh giá ở mức cao.	Phụ trách Ban Phát triển dự án, tham mưu và tổ chức triển khai công việc có ảnh hưởng rất cao đến KQKD; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức cao trong nhóm.	4,5	35.000	35.000	
15	Lê Trần Mạnh Cường	PP. KT-TC	01/11/2008	16,3	2,31	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Cao	Cao	Thông thường	Tốt	Mức cao trong nhóm	Áp dụng mức 3,5, là mức cao trong nhóm phó đơn vị do mức độ ảnh hưởng đến KQKD và phạm vi trách nhiệm đều ở mức cao; mức độ chủ động, xử lý và phối hợp ở mức thông thường.	Trực tiếp phụ trách, tham mưu công tác kinh tế - kỹ thuật trong phạm vi được giao; mức độ ảnh hưởng đến KQKD và phạm vi trách nhiệm ở mức cao, mức độ chủ động và phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,5	31.000	31.000	
16	Nguyễn Văn Quang	CHT VTCP	15/03/2021	3,8	2,42	Trưởng đơn vị/phòng ban/chỉ nhánh/chỉ huy trưởng	4,0 - 5,5	Cao	Cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 4,0, là mức thông thường của nhóm trưởng đơn vị có trách nhiệm trực tiếp đối với một chức năng, chỉ nhánh hoặc công trường.	Trực tiếp quản lý chức năng, công trường hoặc chỉ nhánh được giao; phạm vi trách nhiệm có ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ, chất lượng hoặc hoạt động của đơn vị.	4,0	26.400	26.400	
17	Nguyễn Xuân Hùng	GD. Chi nhánh	T4->T9/2019; 01/12/2019 ->	5,7	2,82	Trưởng đơn vị/phòng ban/chỉ nhánh/chỉ huy trưởng	4,0 - 5,5	Cao	Cao	Cao	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 4,0, là mức thông thường của nhóm trưởng đơn vị có trách nhiệm trực tiếp đối với một chức năng, chỉ nhánh hoặc công trường.	Trực tiếp quản lý chức năng, công trường hoặc chỉ nhánh được giao; phạm vi trách nhiệm có ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ, chất lượng hoặc hoạt động của đơn vị.	4,0	31.600	31.600	
18	Nguyễn Tiến Dũng	CHP. VTCP	01/06/2010	14,7	2,16	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Cao	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 3,0, là mức thông thường trong nhóm phó đơn vị; mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá cao, nhưng phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Tham gia phụ trách mảng công việc tại VTCP có ảnh hưởng cao đến KQKD trong phạm vi được giao; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,0	26.000	26.000	
19	Lê Thị Hanh	PP. Kế toán	01/12/2011	13,2	1,94	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Cao	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 3,0, là mức thông thường trong nhóm phó đơn vị; mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá cao, nhưng phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Tham gia phụ trách công tác kế toán có ảnh hưởng cao đến KQKD trong phạm vi được giao; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,0	23.300	23.300	
20	Thái Bá Sáng	PP. Vật tư	01/09/2003	21,4	1,50	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Thông thường	Cao	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,5, là mức thông thường trong nhóm phó đơn vị; phạm vi trách nhiệm được đánh giá cao, trong khi mức độ ảnh hưởng đến KQKD và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Tham gia phụ trách công tác vật tư với phạm vi trách nhiệm ở mức cao; mức độ ảnh hưởng đến KQKD và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	2,5	23.900	23.900	
21	Trần Út Luông	Trưởng ban AT	01/10/2012	12,3	1,40	Quản lý tổ/đội/hang mục	2,5 - 3,0	Cao	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 3,0, là mức thông thường trong nhóm chức danh quản lý/chuyên môn chủ chốt; mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá cao, nhưng phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Phụ trách công tác an toàn có ảnh hưởng cao đến KQKD thông qua việc duy trì điều kiện thi công và kiểm soát rủi ro; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,0	18.800	18.800	
22	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trợ lý CTHĐQT	01/11/2020	4,3	1,60	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Cao	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 3,0, là mức thông thường trong nhóm chức danh quản lý/chuyên môn chủ chốt; mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá cao, nhưng phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Thực hiện công tác trợ lý, tham mưu và phối hợp phục vụ hoạt động của Chủ tịch HĐQT, có ảnh hưởng cao đến KQKD trong phạm vi được giao; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,0	14.700	14.700	
23	Lê Nguyễn Trường Hải	kỹ thuật điện	01/11/2011	13,3	1,93	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghiệp vụ	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Cao	Cao	Cao	Tốt	Mức rất cao trong nhóm	Áp dụng căn trên 4,0 của nhóm chuyên môn do nhiệm vụ kỹ thuật có tính chất đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng cao hơn rõ rệt so với nhóm kỹ thuật thông thường.	Thực hiện nhiệm vụ kỹ thuật đặc biệt quan trọng, trực tiếp xử lý công việc chuyên môn có ảnh hưởng cao đến tiến độ và chất lượng thi công.	4,0	28.100	28.100	
24	Hồ Văn Quốc	Trưởng Blook	20/03/2019 - 16/05/2019; 01/05/2020 - đến nay	4,9	2,08	Quản lý tổ/đội/hang mục	2,5 - 3,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,5, là căn dưới và mức thông thường của nhóm quản lý tổ/đội/hang mục, do mức độ ảnh hưởng, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường trong nhóm.	Trực tiếp tổ chức và điều phối công việc tại block được giao; mức độ ảnh hưởng đến KQKD, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường của nhóm quản lý hang mục.	2,5	16.100	16.100	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA ĐƯỢC ĐHĐCB thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/kỷ luật/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
25	Hoàng Ngọc Phú	CHT Đại Dũng	01/06/2020	4,7	2,11	Quản lý tổ/đội/hạng mục	2,5 - 3,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,5, là căn dưới và mức thông thường của nhóm quản lý tổ/đội/hạng mục, do mức độ ảnh hưởng, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường trong nhóm.	Trực tiếp tổ chức và điều phối hạng mục được giao; mức độ ảnh hưởng đến KQKD, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường của nhóm quản lý hạng mục.	2,5	16.100	16.100	
26	Trương Hưng Nhân	Phó ban	01/11/2011	13,3	1,49	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Cao	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 3,0, là mức thông thường trong nhóm phó đơn vị: mức độ ảnh hưởng đến KQKD được đánh giá cao, nhưng phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường.	Tham gia quản lý hoặc thực hiện một mảng công việc có ảnh hưởng cao đến KQKD trong phạm vi được giao; phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp ở mức thông thường trong nhóm.	3,0	20.100	20.100	
27	Trần Thị Nguyễn Thủy Phương	PP. Kế hoạch	04/03/2019	5,8	1,50	Phó đơn vị/quản lý hoặc chuyên môn chủ chốt	2,0 - 4,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp phụ trách, tham mưu hoặc phối hợp một mảng công việc trong phạm vi đơn vị; mức độ ảnh hưởng được xác định theo tính độc lập, phạm vi trách nhiệm và mức độ liên hệ với kết quả hoạt động.	2,0	11.400	11.400	
28	Lê Ngọc Yên	Đội trưởng CK	01/05/2007 - 31/12/2017; 01/07/2018 - đến nay	17,3	1,67	Quản lý tổ/đội/hạng mục	2,5 - 3,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,5, là căn dưới và mức thông thường của nhóm quản lý tổ/đội/hạng mục, do mức độ ảnh hưởng, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường trong nhóm.	Trực tiếp quản lý và điều phối đội ơ khí trong phạm vi được giao; mức độ ảnh hưởng đến KQKD, phạm vi trách nhiệm và mức độ chủ động, xử lý, phối hợp đều ở mức thông thường của nhóm quản lý tổ/đội.	2,5	22.100	22.100	
29	Tạ Thị Bích Ngọc	Kế toán	01/03/2004	20,9	1,25	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/ngành vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiền độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	20.500	20.500	
30	Thiếu Văn Cường	kỹ thuật	01/04/2010	14,8	1,43	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	17.200	-	Đã nghỉ việc
31	Nguyễn Thanh Tuấn	kế toán	01/06/2008	16,7	1,27	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/ngành vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiền độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	17.700	17.700	
32	Mai Tiến Đức	kỹ thuật	01/12/2013	11,2	1,93	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	17.200	17.200	
33	Vũ Xuân Hòa	nhân viên	01/10/2005 - 31/03/2010; 01/01/2016 - đến nay	13,6	1,43	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/ngành vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiền độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	16.400	16.400	
34	Phạm Việt Hùng	nhân viên	01/01/2011	14,1	1,25	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/ngành vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiền độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	15.800	15.800	
35	Lê Văn Hiệp	kỹ thuật nước	01/11/2012	12,3	1,36	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Cao	Cao	Tốt	Mức cao trong nhóm	Áp dụng mức 3,0 do độc lập phụ trách hạng mục kỹ thuật xuyên suốt, mức ảnh hưởng cao hơn nhóm kỹ thuật thông thường.	Độc lập phụ trách xuyên suốt hạng mục kỹ thuật được giao; mức ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng cao hơn nhóm kỹ thuật thông thường.	3,0	18.400	18.400	
36	Nguyễn Văn Đô	kỹ thuật	01/08/2013	11,5	1,36	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	14.600	14.600	
37	Hồ Quốc Vương	kỹ thuật	01/07/2015	9,6	1,43	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	13.600	13.600	
38	Nguyễn Văn Hanh	kỹ thuật	01/02/2016	9,0	1,48	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/ngành	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/ngành vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	13.400	13.400	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHCĐ thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
39	Nguyễn Đình Hưng	kỹ thuật	01/01/2016	9,1	1,44	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	13.300	13.300	
40	Dương Đỗ Trung Kiên	kỹ thuật	01/03/2016	8,9	1,41	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	13.000	13.000	
41	Nguyễn Mạnh Cường	kỹ thuật	01/01/2016	9,1	1,25	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	12.400	12.400	
42	Nguyễn Chí Thanh	kỹ thuật	01/08/2018	6,5	1,56	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	12.100	12.100	
43	Nguyễn Quốc Hoàng	kỹ thuật	01/04/2017	7,8	1,25	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	11.500	11.500	
44	Mai Đức Sơn Hà	kỹ thuật	01/11/2017	7,3	1,43	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	12.000	12.000	
45	Lê Trung Dũng	kỹ thuật	01/09/2018	6,4	1,36	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	11.100	11.100	
46	Đỗ Quốc Hoàn	kỹ thuật	01/10/2002 - 31/07/2009; 14/04/2023 - đến nay	8,6	1,39	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Điều chỉnh giảm đặc biệt	Áp dụng mức tối thiểu 0,1 do thời gian và mức độ ảnh hưởng thực tế trong kỳ rất hạn chế.	Thời gian tham gia công việc trong kỳ đánh giá bị gián đoạn và mới quay lại Công ty; mức độ ảnh hưởng thực tế đến hoạt động trong kỳ rất hạn chế.	0,1	6.200	6.200	Nghỉ việc từ tháng 7/2009 làm việc lại tại Công ty từ tháng 14/2024
47	Lê Thị Thu Thủy	kế toán	01/03/2018	6,9	1,15	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/nghề vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiến độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	10.400	10.400	
48	Tô Văn Viên	kỹ thuật	17/09/2020	4,3	1,51	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	10.400	10.400	
49	Lê Phương Hà	nhân viên	16/09/2020	4,3	1,55	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/nghề vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiến độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	10.600	10.600	
50	Trần Văn Hoàn	kỹ thuật	28/09/2020	4,3	1,38	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	9.800	9.800	
51	Phan Đức Vinh	kỹ thuật	08/10/2020	4,3	1,66	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	11.100	11.100	
52	Lê Văn Quyền	kỹ thuật điện	25/03/2019 - 07/04/2022; 01/04/2024 - đến nay	3,8	1,46	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Điều chỉnh giảm đặc biệt	Áp dụng mức 0,3 do mức độ ảnh hưởng/chủ động thực tế thấp hơn mức thông thường của nhóm tác nghiệp.	Thời gian tham gia công việc trong kỳ đánh giá không liên tục và mới quay lại Công ty; mức độ ảnh hưởng thực tế đến hoạt động trong kỳ rất hạn chế.	0,3	3.700	3.700	Nghỉ việc từ tháng 4/2022 làm việc lại tại Công ty từ tháng 14/2024
53	Nguyễn Trần Ngọc Minh	kỹ thuật	01/10/2020	4,3	1,12	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	8.500	8.500	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHĐCD thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/kỷ luật/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
54	Vũ Văn Thắng	kỹ thuật	15/03/2021	3,8	1,24	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	8.700	8.700	
55	Trần Thị Tinh	nhân viên	10/05/2021	3,7	1,06	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/nghề vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiến độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	7.700	7.700	
56	Nguyễn Cao Ngọc	kỹ thuật	06/12/2021	3,1	1,36	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc kỹ thuật, có ảnh hưởng nhân diện được đến tiến độ và chất lượng trong phạm vi vị trí.	2,0	8.800	8.800	
57	Phạm Thị Dinh	Văn thư	20/02/2020	4,9	0,68	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/nghề vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiến độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	6.700	6.700	
58	Lê Trọng Bắc	trắc đạc	01/12/2009	15,2	1,17	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Thông thường	Thông thường	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 2,0, là mức thông thường của nhóm chuyên môn/nghề vụ trực tiếp thực hiện công việc trong phạm vi vị trí.	Trực tiếp thực hiện công việc chuyên môn/nghề vụ, có ảnh hưởng nhân diện được đến số liệu, hồ sơ, tiến độ hoặc hoạt động trong phạm vi vị trí.	2,0	16.200	16.200	
59	Nguyễn Anh Hoàng	nhân viên	05/02/2021	3,9	1,19	Nhân sự chuyên môn/kỹ thuật/nghề nghiệp	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thấp trong nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Phạm vi và khối lượng công việc có ảnh hưởng đến kết quả chung ở mức hỗ trợ, thấp hơn nhóm chuyên môn thông thường.	1,0	5.600	5.600	
60	Nguyễn Tiến Sỹ	Lái xe	07/04/2008	16,8	1,01	Lái xe	1,0 - 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 cho công việc lái xe thường xuyên theo phân công, mức ảnh hưởng hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công việc lái xe theo phân công, bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên; ảnh hưởng mang tính hỗ trợ và gián tiếp.	1,0	14.000	14.000	
61	Lê Trường Như	Lái xe	01/08/2011	13,5	1,11	Lái xe	1,0 - 2,0	Thông thường	Thông thường	Cao	Tốt	Mức rất cao trong nhóm	Áp dụng căn trên 2,0 do thường xuyên đi công tác, làm ngoài giờ và có mức độ sẵn sàng cao hơn lái xe thông thường.	Thường xuyên thực hiện nhiệm vụ lái xe phục vụ Chủ tịch HĐQT, đi công tác và làm việc ngoài giờ; cường độ, mức độ sẵn sàng và ảnh hưởng hỗ trợ cao hơn lái xe thông thường.	2,0	14.700	14.700	
62	Đoàn Thanh Tông	Lái xe	01/06/2019	5,7	1,01	Lái xe	1,0 - 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 cho công việc lái xe thường xuyên theo phân công, mức ảnh hưởng hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công việc lái xe theo phân công, bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên; ảnh hưởng mang tính hỗ trợ và gián tiếp.	1,0	6.400	6.400	
63	Vũ Thanh Vinh	Lái xe	01/03/2021	3,9	1,01	Lái xe	1,0 - 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 cho công việc lái xe thường xuyên theo phân công, mức ảnh hưởng hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công việc lái xe theo phân công, bảo đảm phục vụ hoạt động thường xuyên; ảnh hưởng mang tính hỗ trợ và gián tiếp.	1,0	5.200	5.200	
64	Trần Thị Hải Yến	Tap vụ VP	25/09/2012	12,3	0,63	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Duy trì điều kiện làm việc tại văn phòng; ảnh hưởng gián tiếp và ở mức hỗ trợ đối với hoạt động chung.	1,0	10.000	10.000	
65	Lưu Thị Thảo	Tap vụ CC	01/08/2018	6,5	0,56	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Duy trì điều kiện làm việc tại văn phòng; ảnh hưởng gián tiếp và ở mức hỗ trợ đối với hoạt động chung.	1,0	5.800	5.800	
66	Trần Minh Lập	an toàn	01/06/2005 - 31/08/2005; 01/03/2006 - 31/08/2017; 23/09/2020 - đến nay	16,1	0,89	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công tác an toàn, góp phần duy trì điều kiện thi công và hạn chế rủi ro; ảnh hưởng chủ yếu mang tính gián tiếp.	1,0	13.200	13.200	
67	Trần Mạnh Cường	an toàn	01/04/2016	8,8	0,79	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công tác an toàn, góp phần duy trì điều kiện thi công và hạn chế rủi ro; ảnh hưởng chủ yếu mang tính gián tiếp.	1,0	8.000	8.000	
68	Nguyễn Tấn Lộc	an toàn	01/09/2018	6,4	0,88	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công tác an toàn, góp phần duy trì điều kiện thi công và hạn chế rủi ro; ảnh hưởng chủ yếu mang tính gián tiếp.	1,0	6.600	6.600	
69	Lê Công Duy	an toàn	21/01/2021	4,0	0,96	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công tác an toàn, góp phần duy trì điều kiện thi công và hạn chế rủi ro; ảnh hưởng chủ yếu mang tính gián tiếp.	1,0	5.100	5.100	
70	Nguyễn Văn Thái An	an toàn	16/10/2020	4,3	0,95	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Thực hiện công tác an toàn, góp phần duy trì điều kiện thi công và hạn chế rủi ro; ảnh hưởng chủ yếu mang tính gián tiếp.	1,0	5.300	5.300	
71	Bùi Quốc Toàn	NV bảo hành	01/03/2009	15,9	0,99	Vị trí hỗ trợ vận hành	1,0	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức 1,0 do công việc có ảnh hưởng gián tiếp hoặc phạm vi hỗ trợ thông thường.	Hỗ trợ xử lý các yêu cầu sau thi công; phạm vi ảnh hưởng mang tính hỗ trợ.	1,0	13.400	13.400	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHCĐ thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV, HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
72	Nguyễn Đức Thành	nhân viên	01/04/2014	10,8	0,80	Trạm sự chuyên môn/kỹ thuật/nghiệp vụ	1,0 - 4,0; thông thường 2,0	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Điều chỉnh giảm đặc biệt	Áp dụng mức điều chỉnh 0,8 do vẫn có đóng góp nhưng có căn cứ làm giảm mức ảnh hưởng thực tế trong kỳ.	Công việc có ảnh hưởng ở phạm vi hỗ trợ; tuy nhiên có sai sót làm giảm chất lượng và mức độ ảnh hưởng thực tế trong kỳ nên hệ số được điều chỉnh xuống 0,8.	0,8	9.000	9.000	
73	Ứng Văn Tiên	Cơ khí- máy XD	01/10/2020	4,3	0,88	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	4.100	4.100	
74	Trần Văn Bốn	Cơ khí- máy XD	05/05/2009 - 20/03/2014; 01/05/2017 - đến nay	12,7	1,10	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	10.000	10.000	
75	Lê Đình Hùng	Cơ khí- máy XD	01/01/2010	15,1	0,87	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	11.400	11.400	
76	Lê Văn Thường	Cơ khí- máy XD	01/05/2008 - 18/03/2014; 01/01/2016 - đến nay	15,0	0,83	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	11.300	11.300	
77	Bùi Hồng Thái	Cơ khí- máy XD	01/12/2010	14,2	0,88	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	10.800	10.800	
78	Lê Khắc Nam	Cơ khí- máy XD	01/12/2011	13,2	0,88	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	10.100	10.100	
79	Nguyễn Văn Huân	Cơ khí- máy XD	01/08/2018	6,5	0,97	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	5.600	5.600	
80	Trần Văn Quai	Cơ khí- máy XD	15/01/2021	4,0	0,90	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Mức thấp trong nhóm	Áp dụng mức thấp 0,3 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do phạm vi ảnh hưởng, mức độ chủ động hoặc phối hợp thực tế thấp hơn mức thông thường của nhóm.	Công việc tác nghiệp có phạm vi ảnh hưởng hẹp; mức độ chủ động, tích cực và phối hợp thực tế thấp hơn nhóm cơ khí - máy xây dựng thông thường nên áp dụng hệ số 0,3.	0,3	3.400	3.400	
81	Nguyễn Minh Hải	Cơ khí- máy XD	01/02/2021	4,0	0,84	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Mức thấp trong nhóm	Áp dụng mức thấp 0,3 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do phạm vi ảnh hưởng, mức độ chủ động hoặc phối hợp thực tế thấp hơn mức thông thường của nhóm.	Công việc tác nghiệp có phạm vi ảnh hưởng hẹp; mức độ chủ động, tích cực và phối hợp thực tế thấp hơn nhóm cơ khí - máy xây dựng thông thường nên áp dụng hệ số 0,3.	0,3	3.400	3.400	
82	Trần Ngọc Mến	Cơ khí- máy XD	16/10/2020	4,3	0,83	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Hạn chế	Mức thấp trong nhóm	Áp dụng mức thấp 0,3 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do phạm vi ảnh hưởng, mức độ chủ động hoặc phối hợp thực tế thấp hơn mức thông thường của nhóm.	Công việc tác nghiệp có phạm vi ảnh hưởng hẹp; mức độ chủ động, tích cực và phối hợp thực tế thấp hơn nhóm cơ khí - máy xây dựng thông thường nên áp dụng hệ số 0,3.	0,3	3.500	3.500	
83	Nguyễn Thành Luân	điện nước	18/11/2021	3,2	0,83	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	3.200	3.200	

STT	Họ tên	Chức vụ	Hệ số thời gian làm việc/ thâm niên công tác		Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty										Số CP được nhận (làm tròn) theo PA được ĐHCĐ thông qua	Số CP được nhận thực tế	Ghi chú
			Thời điểm bắt đầu là TV.HĐQT/ Ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc của từng thành viên/ Thâm niên công tác		Nhóm chức danh/vị trí tham chiếu	Khoảng hệ số tham chiếu	Mức độ ảnh hưởng đến KQKD	Phạm vi trách nhiệm	Chủ động/sáng kiến/xử lý/phối hợp	Tuân thủ/kỷ luật/tính liên tục (Tốt/Hạn chế)	Mức áp dụng trong nhóm	Căn cứ chọn mức trong khoảng	Diễn giải mức độ ảnh hưởng cụ thể	Hệ số áp dụng			
84	Trần Trung Thành	Cơ khí- máy XD	19/05/2021	3,7	0,78	Cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp	0,3 - 0,5	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức thông thường của nhóm	Áp dụng mức thông thường 0,5 trong khung của nhóm cơ khí/máy xây dựng/điện nước cấp tác nghiệp do trực tiếp thực hiện công việc tác nghiệp, hỗ trợ hoạt động trong phạm vi hẹp.	Thực hiện công việc cơ khí, máy xây dựng/điện nước ở cấp tác nghiệp; phạm vi ảnh hưởng đến kết quả chung còn hẹp.	0,5	3.500	3.500	
85	Đỗ Xuân Giá	Bảo vệ	01/09/2009	15,4	0,62	Bảo vệ	0,3	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức cố định/thông thường 0,3 của nhóm bảo vệ do công việc duy trì an ninh, trật tự có ảnh hưởng rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	Duy trì an ninh trật tự tại đơn vị/công trường; ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	0,3	11.000	11.000	
86	Đào Trọng Ngự	Bảo vệ	01/07/2013	11,6	0,62	Bảo vệ	0,3	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức cố định/thông thường 0,3 của nhóm bảo vệ do công việc duy trì an ninh, trật tự có ảnh hưởng rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	Duy trì an ninh trật tự tại đơn vị/công trường; ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	0,3	8.400	8.400	
87	Trịnh Đăng Luận	Bảo vệ	01/02/2014	11,0	0,62	Bảo vệ	0,3	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức cố định/thông thường 0,3 của nhóm bảo vệ do công việc duy trì an ninh, trật tự có ảnh hưởng rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	Duy trì an ninh trật tự tại đơn vị/công trường; ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	0,3	8.000	8.000	
88	Phạm Văn Việt	Bảo vệ	01/08/2018	6,5	0,62	Bảo vệ	0,3	Hạn chế	Hạn chế	Thông thường	Tốt	Mức cố định/thông thường của nhóm	Áp dụng mức cố định/thông thường 0,3 của nhóm bảo vệ do công việc duy trì an ninh, trật tự có ảnh hưởng rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	Duy trì an ninh trật tự tại đơn vị/công trường; ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh rất gián tiếp và phạm vi hẹp.	0,3	5.000	-	Đã nghỉ việc
Tổng cộng																2.000.000	1.977.800	

